

Phước Long, ngày 17 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2023/TLST-KDTM, ngày 25-10-2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ (B), trụ sở: Số A T, phường L, quận H, tp .. Người đại diện: ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Trần D – CV: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh G. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Vũ C – CV: Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp B1 – Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh G, theo Quyết định ủy quyền số 422A/QĐ-BIDV.GĐ, ngày 21/7/2023;

- *Bị đơn*: Công ty TNHH S, trụ sở: Khu phố A, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nhật H – CV: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về số tiền nợ:

Công ty TNHH S thống nhất số tiền nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) tạm tính đến ngày 08/11/2023 gồm:

+ Tiền nợ gốc: 114.823.364.969 đồng;

+ Nợ lãi: 6.633.413.269 đồng;

+ Phí phải trả: 1.690.618.244 đồng.

Tổng cộng là 123.147.396.482 đồng

b/ Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:

Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả số tiền nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) tạm tính đến ngày 08/11/2023 gồm:

+ Tiền nợ gốc: 114.823.364.969 đồng;

+ Nợ lãi: 6.633.413.269 đồng;

+ Phí phải trả: 1.690.618.244 đồng.

Tổng cộng là 123.147.396.482 đồng sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

c/ Về lãi suất, phí tiếp theo:

Kể từ ngày 09/11/2023 đến khi thanh toán hết nợ, Công ty TNHH S còn phải chịu lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết đối với số tiền chưa thanh toán.

d/ Về xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng TMCP Đ (B) có nghĩa vụ trả lại tài sản thế chấp cho bên thế chấp khi Công ty TNHH S thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đến thời hạn trả nợ mà Công ty TNHH S không thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với B, thì B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là các tài sản thế chấp để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH S đối với B theo quy định. Trường hợp tài sản bị xử lý không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Công ty TNHH S đối với B, thì Công ty TNHH S có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết các nghĩa vụ còn lại cho B, nếu thừa thì trả lại cho Công ty TNHH S theo quy định.

e/ Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Công ty TNHH S phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.573.698đ (Một trăm mười lăm triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 115.574.901đ (bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm linh một đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008675 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Công ty TNHH S phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định theo quy định. Công ty TNHH S có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh G đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phán